

Bản án số: 23/2022/HNGĐ-ST

Ngày 10 - 5 - 2022

Về việc: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Bà Đặng Thị Hồng Duyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thái Quang – Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái không tham gia phiên tòa

Ngày 10 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Trung K, sinh năm 1979; vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 9, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1971; vắng mặt.

HKTT: Thôn B, xã N, huyện H, tỉnh Ninh Bình.

Tạm trú: Tổ 9, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai; các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung K trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung K và anh Nguyễn Mạnh H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 28 tháng 4 năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm, anh H lười làm, mãi chơi game bỏ bê gia đình, không quan tâm đến vợ con. Chị K và hai bên gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H không thay đổi vợ

chồng đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay không quan tâm đến nhau. Chị K xác định tình cảm vợ chồng đã hết chị K đề nghị Tòa án giải quyết cho chị K được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018, hiện cháu A đang sống cùng chị K và học tập tại lớp 3 tuổi A, trường Mầm non Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Khi ly hôn, chị K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu A, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản: Chị K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ bị đơn anh Nguyễn Mạnh H trình bày:

Về hôn nhân: Anh H thống nhất với chị K về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay chị K làm đơn xin ly hôn, anh H xác định tình cảm vợ chồng đã hết, anh H đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H và chị K được ly hôn.

Về con chung: Anh H thống nhất với lời trình bày của chị K nhất trí để chị K trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018 anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tổ tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Mạnh H cư trú tại tổ 9, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trung K và bị đơn anh Nguyễn Mạnh H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục vắng mặt nguyên đơn và bị đơn

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung K kết hôn với anh Nguyễn Mạnh H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm không thể chung sống cùng nhau đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2021 đến nay. Chị K và anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng đã hết đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị K và anh H đã

trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị K là có cơ sở cần chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị K và anh H có 01 con chung là cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018. Chị K và anh H thống nhất đề nghị Tòa án giao cháu A cho chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, thỏa thuận về việc nuôi con của chị K và anh H không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về chia tài sản: Chị K và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Chị K, anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Trung K và anh Nguyễn Mạnh H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Trung K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thiên A, sinh ngày 07 tháng 4 năm 2018 cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Nguyễn Mạnh H không phải cấp dưỡng nuôi cháu A và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Trung K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp là 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AA/2021/0000191, ngày 14 tháng 3 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Trung K và anh Nguyễn Mạnh H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án

theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái;
 - Viện kiểm sát nhân dân TP Yên Bái;
 - Chi cục thi hành án Dân sự TP Yên Bái;
 - Các đương sự;
 - UBND phường M, TP Y;
- (Số ĐKKH 13/2013 ngày 28/4/2017)
- Lưu: Hồ sơ; TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Tuyến